

**ĐIỂM BÀI THU HOẠCH**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 7

Phần A.V,VI. Nội dung cơ bản của CNXHKKH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Đình Văn Báo	8,00	Tám	27	Đình Thị An Na	6,50	Sáu phẩy năm
2	Nông Nguyễn Thị Biên	7,00	Bảy	28	Lý Thị Nải	6,25	Sáu phẩy hai năm
3	Lục Văn Bình	6,00	Sáu	29	Nông Thị Ngần	6,25	Sáu phẩy hai năm
4	Nông Đình Cánh	7,25	Bảy phẩy hai năm	30	Bé Thanh Nghị	5,00	Năm
5	Đặng Mùi Chàn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	31	Hoàng Thị Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Nông Văn Chấn	7,50	Bảy phẩy năm	32	Bé Thị Như	8,00	Tám
7	Ma A Chia	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Hoàng Thị Kim Oanh	8,00	Tám
8	Chu Văn Chiêu	7,00	Bảy	34	Tô Thị Phương	6,00	Sáu
9	Nguyễn Cảnh Chính	7,25	Bảy phẩy hai năm	35	Triệu Văn Quân	7,00	Bảy
10	Hoàng Văn Đên	7,50	Bảy phẩy năm	36	Hoàng Xuân Quyền	7,00	Bảy
11	Phan Thị Quỳnh Diệp	7,50	Bảy phẩy năm	37	Nông Như Quỳnh	6,75	Sáu phẩy bảy năm
12	Nguyễn Bích Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	38	Lý Văn Sài	8,00	Tám
13	Chi Thị Duyên	8,00	Tám	39	Triệu Văn Slú	7,00	Bảy
14	Lục Mùi Ghiền	8,00	Tám	40	Đàm Văn Sự	7,00	Bảy
15	Hoàng Thúy Hằng	8,25	Tám phẩy hai năm	41	Mông Tiến Thành	8,00	Tám
16	Lê Văn Hạnh	6,25	Sáu phẩy năm	42	Hoàng Thị Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
17	Phan Thị Hạnh	7,50	Bảy phẩy năm	43	Trung Văn Thế	5,00	Năm
18	Hà Thanh Hiếu	5,50	Năm phẩy năm	44	Nguyễn Hoài Thương	8,00	Tám
19	Vi Thị Hoài	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Đình Thị Thủy	8,00	Tám
20	Ma Kiên Huân	6,75	Sáu phẩy bảy năm	46	Dương Ngọc Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Hoàng Thế Hữu	6,50	Sáu phẩy năm	47	Phan Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm

ll

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
22	Hà Đức Khiếu	6,75	Sáu phẩy bảy năm	48	Nguyễn Thị Thuyết	7,50	Bảy phẩy năm
23	Đàm Thị Phương Lan	8,00	Tám	49	Nông Phương Trinh	7,25	Bảy phẩy hai năm
24	Hoàng Thị Phương Lệ	6,25	Sáu phẩy năm	50	Nông Văn Tuyên	6,50	
25	Hầu Văn Lênh	6,50	Sáu phẩy năm	51	Dương Thị Thanh Tuyền	8,00	Tám
26	Đình Thị Luân	8,00	Tám				

Điểm 5,00: 02 điểm; Điểm 5,50: 01 điểm; Điểm 6,00: 02 điểm; Điểm 6,25: 04 điểm; Điểm 6,50: 04 điểm;  
Điểm 6,75: 03 điểm; Điểm 7,00: 06 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 07 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm;  
Điểm 8,00: 12 điểm; Điểm 8,25: 02 điểm./

GHI ĐIỂM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



*[Handwritten signature]*

Bé Thị Hương

Đoàn Thị Vân Thúy

Hoàng Việt Hưng